

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-ST

Ngày: 16-6- 2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang

Bà Thi Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Duy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chung Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964 (vắng mặt)

2/ Bà Tăng Thanh N, sinh năm (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Chung Thị L trình bày:

Ngày 01/12/2015, ông Nguyễn Văn Q làm đầu thảo mở dây hụi tháng, loại hụi 1.000.000 đồng, hoa hồng đầu thảo 500.000 đồng/lần hốt hụi, bà tham gia một phần hụi và đã đóng được ba lần hụi sống, đến lần khai hụi thứ tư thì ông Q không tổ chức khai hụi nữa. Việc thỏa thuận tham gia chơi hụi ông Q không có giao danh sách hụi viên cho bà, nhưng các thành viên trong dây hụi đều biết và ông Q có xác nhận và cam kết trả cho bà 1.000.000 đồng/ tháng.

Việc ông Q làm đầu thảo hụi và nợ tiền hụi thì bà Tăng Thanh N là vợ ông Q biết và bà N cũng nhiều lần nhận tiền đóng hụi. Khi làm đơn khởi kiện bà có yêu cầu bà Tăng Thanh N liên đới cùng ông Q trả cho bà số tiền trên. Nay bà rút lại yêu

cầu với bà N, bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả cho bà số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ông thống nhất trình bày của bà Chung Thị L về việc ông làm đầu thảo dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 01/12/2015, hoa hồng đầu thảo 500.000 đồng/lần hốt hụi, bà L tham gia một phần hụi và đã đóng được ba lần hụi sống, đến lần khai hụi thứ tư thì ông không tổ chức khai hụi nữa. Nay ông thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà L số tiền 3.000.000 đồng, nhưng đề nghị cho ông thời gian để thu xếp trả dần, vì hiện nay hoàn cảnh gia đình ông cũng khó khăn.

Bị đơn bà Tăng Thanh N vắng mặt không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Chung Thị L khởi kiện ông Nguyễn Văn Q, bà Tăng Thanh N yêu cầu trả tiền hụi, đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Chung Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn Q, bà Tăng Thanh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Bà Chung Thị L có đơn xin rút lại phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Tăng Thanh N là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chung Thị L yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả số tiền còn thiếu 3.000.000 đồng của dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 01/12/2015. Tại bản tự khai (BL13) và biên bản hòa giải ngày 20/02/2025 (BL 16-17) ông Nguyễn Văn Q thừa nhận có làm đầu thảo dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 01/12/2015, bà L tham gia một phần, đóng được ba lần hụi sống, đến lần khai hụi thứ tư thì ông Q đình hụi, không tổ chức khai tiếp, dây hụi này ông Q còn nợ bà L số tiền 3.000.000 đồng là sự việc có thật, được các đương sự thừa nhận là tình tiết không phải chứng minh. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi đối với thành viên góp hụi là bà L, căn cứ các Điều 18 và Điều 23 Nghị

Định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường, buộc ông Q trả số tiền còn thiếu 3.000.000 đồng cho bà L.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; 39, 147, 227, 238, 244, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; các Điều 18 và Điều 23 Nghị Định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về Họ, họ, biếu, phường; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị L.

2/ Buộc ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ trả cho bà Chung Thị L số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Chung Thị L yêu cầu bà Tăng Thanh N liên đới cùng ông Nguyễn Văn Q trả số tiền 3.000.000 đồng.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan

